

BẢN TIN HÀNG NGÀY

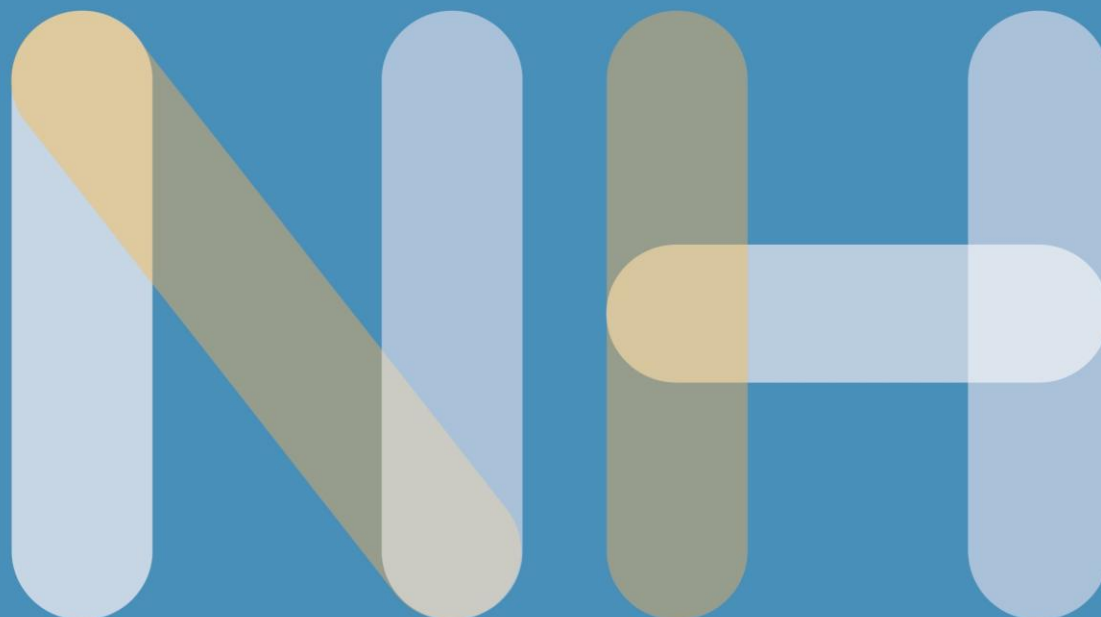
22 tháng 9 năm 2026



Tham gia Cộng đồng
Nhà đầu tư NHSV trên Zalo

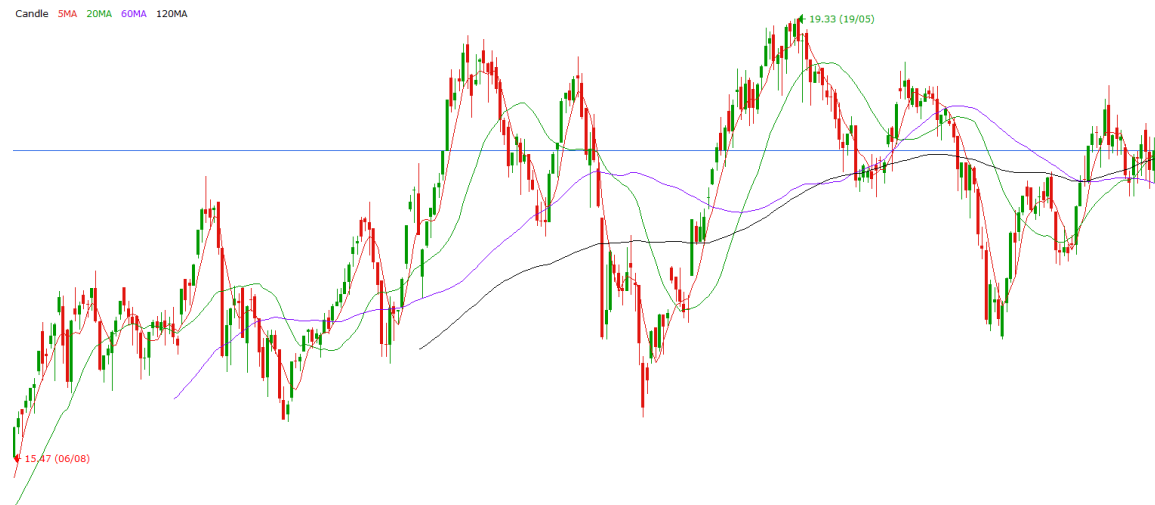


Tải ứng dụng NHSV Pro để mở tài
khoản và giao dịch



Vn-Index tăng 17.3 điểm nhờ VIC

- Vn-Index tăng dần mỗi lúc 1 cao hơn trong suốt cả ngày giao dịch, đóng cửa tăng 17.3 điểm
- Số lượng mã tăng chỉ lớn hơn số mã giảm đôi chút
- Tuy vậy, VIC tăng 3.74%; đóng góp 14.6 điểm vào chiều tăng
- Vài mã khác cũng tăng tốt như MSN VNM PVT VGC PC1 GEX GEE PET
- Ngược lại, SSB giảm sàn phiên thứ 2 liên tiếp
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE giảm 25.1% so với ngày trước đó.

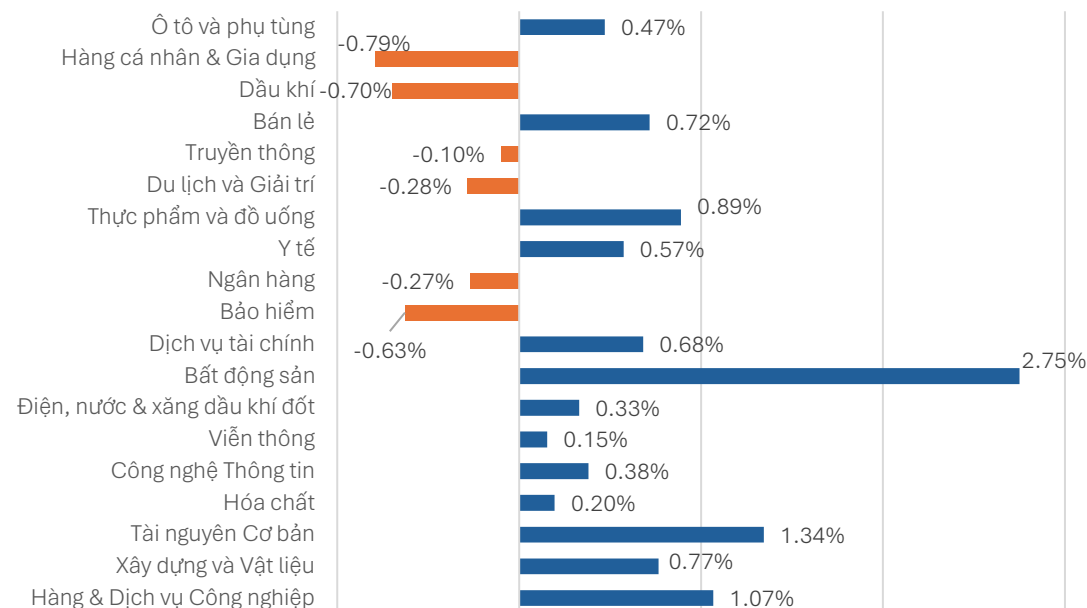


	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,816.9	276.9	126.1
(+/-)	17.26	2.55	-0.22
(%)	0.96%	0.93%	-0.17%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	392	35	18
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	10,238	545	303
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	64	5	6
Số mã tăng	163	56	96
Số mã giảm	127	54	81
Số mã giá không đổi	79	64	79

1.

Nhận định thị trường

- Vn-Index giảm về thấp nhất tại 1,787 thì hồi phục, cho thấy vùng hỗ trợ thấp nhất tại 1,780 đã phát huy tác dụng
- Thanh khoản giảm sâu về vùng thấp trong nhiều năm, áp lực bán là không quá lớn, xác suất giảm sâu là không cao
- Nền tảng vĩ mô không thay đổi, thông tin vĩ mô quý 3 sẽ được công bố trong tuần sau và dự kiến vẫn tích cực
- Nhà đầu tư vẫn mua vào khi thị trường điều chỉnh giảm điểm



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	9.46	1.80
2	Nguyên vật liệu	10.50	1.43
3	Công nghiệp	11.33	1.65
4	Hàng Tiêu dùng	13.28	2.21
5	Dược phẩm và Y tế	13.84	1.45
6	Dịch vụ Tiêu dùng	18.68	3.47
7	Viễn thông	17.93	5.55
8	Tiện ích Cộng đồng	10.82	1.71
9	Tài chính	17.78	2.77
10	Ngân hàng	8.63	1.43
11	Công nghệ Thông tin	12.63	2.55

2.

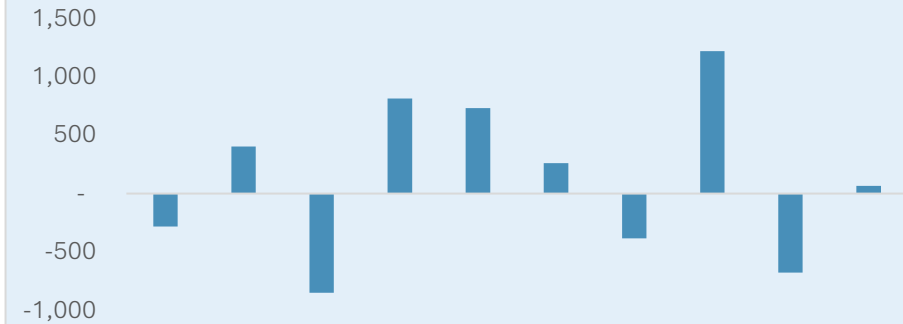
Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu CB		Tiện ích		Hóa chất	
MSB	3.45%	VIC	3.74%	TVS	6.85%	MSN	3.84%	PC1	3.47%	DHC	1.92%	POW	1.99%	DGC	1.27%
NAB	2.09%	HDC	3.06%	VIX	1.95%	SAB	1.82%	VGC	2.89%	HPG	0.24%	BWE	1.59%	DCM	0.74%
TPB	1.79%	PDR	2.17%	VND	1.02%	VNM	1.49%	HTI	1.36%	HSG	0.00%	REE	0.75%	DPM	0.44%
EIB	1.54%	VHM	1.91%	FTS	0.49%	BHN	1.27%	BMP	0.42%	PTB	0.00%	NT2	0.73%	DPR	0.27%
LPB	0.43%	SIP	1.41%	HCM	0.00%	MCM	0.76%	CII	0.39%	ACG	0.00%	SHP	0.64%	GVR	0.00%
SHB	0.43%	VRE	1.41%	VDS	0.00%	HAG	0.72%	VCG	0.35%	NKG	-0.70%	CHP	0.19%	VFG	0.00%
VIB	0.37%	BCM	1.01%	BSI	0.00%	ANV	0.63%	HHV	-0.11%			GEG	0.00%	CSV	0.00%
TCB	0.16%	KDH	0.95%	AGR	-0.40%	FMC	0.62%	CTD	-0.34%			PPC	0.00%	PHR	-0.16%
VCB	0.00%	SJS	0.71%	DSC	-2.35%	PAN	0.27%	CTR	-0.55%			PGV	0.00%	AAA	-0.78%
OCB	0.00%	DXS	0.55%			ASM	0.19%					VSH	0.00%		
STB	0.00%	DXG	0.47%			VCF	0.00%					GAS	-0.12%		
BID	0.00%	HDG	0.31%			KDC	-0.20%					PGD	-0.44%		
CTG	-0.16%	TCH	0.00%			DBC	-0.31%					HNA	-0.68%		
HDB	-0.18%	DIG	0.00%			SBT	-0.44%					TMP	-1.89%		
MBB	-0.50%	KBC	0.00%			BAF	-1.25%								
VPB	-1.58%	SZC	0.00%			VHC	-1.49%								
ACB	-1.79%	CRE	0.00%												
SSB	-6.90%	QCG	-0.10%												
		IJC	-0.15%												
		NVL	-0.79%												
		VPI	-1.00%												
		NLG	-1.24%												
		KOS	-6.98%												

3.

Giao dịch khối ngoại

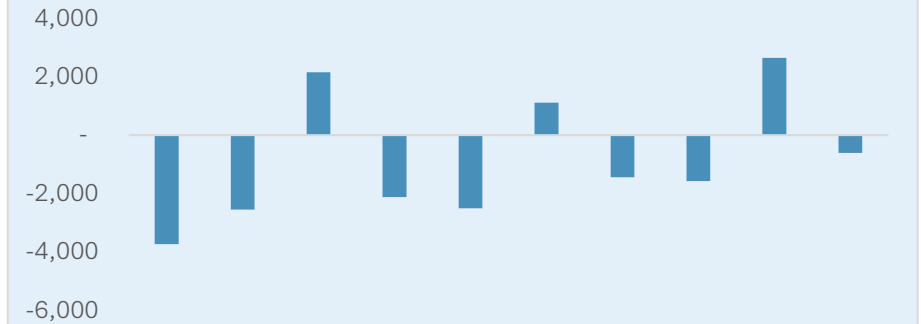
Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	SBT	HOSE	132.09	0.92	131.17
2	MCH	HOSE	82.35	14.39	67.96
3	VIC	HOSE	91.53	41.86	49.67
4	VNM	HOSE	49.84	8.31	41.54
5	MSN	HOSE	84.68	47.53	37.16
6	CTG	HOSE	38.01	6.73	31.28
7	FPT	HOSE	124.07	97.95	26.11
8	VPL	HOSE	26.17	4.56	21.60
9	DCM	HOSE	26.62	8.92	17.70
10	MSB	HOSE	17.75	0.64	17.11
11	GEE	HOSE	26.55	12.13	14.41
12	TPB	HOSE	20.72	7.40	13.32
13	PC1	HOSE	12.82	0.02	12.80
14	KDH	HOSE	12.55	0.21	12.34
15	VCI	HOSE	11.67	0.07	11.59

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	TCB	HOSE	37.58	124.19	- 86.60
2	VHM	HOSE	49.38	103.87	- 54.49
3	VPB	HOSE	75.01	124.57	- 49.55
4	BVH	HOSE	4.58	49.61	- 45.03
5	VCB	HOSE	8.08	40.50	- 32.42
6	PVT	HOSE	16.83	46.32	- 29.49
7	STB	HOSE	21.30	49.87	- 28.57
8	MBB	HOSE	30.41	50.70	- 20.28
9	PLX	HOSE	4.56	23.21	- 18.65
10	PNJ	HOSE	7.75	24.80	- 17.05
11	FRT	HOSE	14.24	30.33	- 16.10
12	VIX	HOSE	12.25	24.82	- 12.57
13	DGC	HOSE	0.07	12.23	- 12.15
14	NLG	HOSE	0.34	11.58	- 11.24
15	VHC	HOSE	-	9.94	- 9.94

4.

Cập nhật vĩ mô

	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	96.84	-6.77%	-8.36%	59.15%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	95.78	-4.51%	-2.36%	66.81%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,389.10	-0.81%	0.85%	1.47%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,640	0.01%	0.09%	2.07%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,210	0.04%	0.31%	-0.63%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	25,920	-0.31%	0.58%	-3.36%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	7.00%	2.32%	1.84%	5.23%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.66%	0.00%	0.00%	0.59%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.86%	0.00%	0.00%	0.68%

Ngân hàng Nhà nước đã bơm ròng gần 48.000 tỷ đồng qua nghiệp vụ thị trường mở và mở lại kênh hoán đổi ngoại tệ kỳ hạn 7 ngày với quy mô tối đa 2 tỷ USD để hỗ trợ thanh khoản.

Trong phiên giao dịch ngày 21/9, lãi suất VND liên ngân hàng kỳ hạn qua đêm tăng 2,5 điểm phần trăm lên 7,0%/năm. Trong bối cảnh lãi suất liên ngân hàng tăng mạnh, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã tăng cường hỗ trợ thanh khoản cho hệ thống bằng cách bơm ròng khoảng 47.915 tỷ đồng qua nghiệp vụ thị trường mở (OMO). Bên cạnh đó, NHNN cũng mở thêm một kênh cung ứng thanh khoản khác khi thông báo thực hiện hoán đổi ngoại tệ kỳ hạn 7 ngày với các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Tổng khối lượng ngoại tệ tối đa được NHNN thực hiện hoán đổi trong phiên can thiệp là 2 tỷ USD.

5.

Bản tin doanh nghiệp



HDG: Hà Đô (HDG) đang hoàn tất thủ tục nắm 100% vốn dự án điện gió Bình Gia tại Lạng Sơn

CTCP Tập đoàn Hà Đô (HDG) vừa thông qua nghị quyết về việc nhận chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần của ông Nguyễn Trọng Minh và ông Lê Xuân Tuấn tại CTCP Điện gió Bình Gia. Công ty có vốn điều lệ 610,5 tỷ đồng được thành lập tháng 5/2026 và hoạt động trong lĩnh vực sản xuất điện.

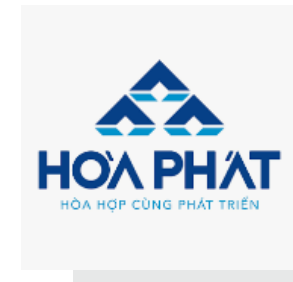
Trước đó, tháng 4/2025 Hà Đô đã được UBND tỉnh Lạng Sơn trao biên bản ghi nhớ đầu tư dự án Nhà máy điện gió Bình Gia, quy mô 80MW, với tổng vốn đầu tư dự kiến khoảng 3.000 tỷ đồng.



HDC: Hodeco muốn chuyển nhượng 2,58 ha dự án Hodeco Seavillage với giá 1.050 tỷ đồng

Công ty cổ phần Phát triển nhà Bà Rịa - Vũng Tàu (Hodeco, HDC) thông qua nguyên tắc chuyển nhượng toàn bộ dự án Khu nhà ở phía đông đường 3/2 (Hodeco Seavillage) với quy mô 2,58 ha, tổng giá trị chuyển nhượng 1.050 tỷ đồng. Tại thời điểm 30/6/2026, Hodeco thuyết minh tồn kho chi phí dở dang dự án khu nhà ở, khách sạn Hodeco Seavillages là 37,4 tỷ đồng.

Hodeco Seavillage nằm tại tuyến đường 3/2, phường Rạch Dừa, TP.HCM; dự án quy mô 2,58 ha, dự án cung cấp 132 chung cư thương mại, 795 căn condotel và 39 căn liên kế.



HPG: Dự án Mandarin Garden 3 của Hòa Phát tại Yên Sở dự kiến triển khai từ Q4/2026

Theo Quyết định số 5023/QĐ-UBND ngày 16/9/2026 của UBND TP. Hà Nội, Công ty TNHH Chế tạo Kim loại Hòa Phát được phép chuyển mục đích sử dụng 14.969m² đất tại phường Yên Sở để triển khai dự án công trình hỗn hợp gồm dịch vụ thương mại, công cộng, văn phòng, nhà ở và nhà trẻ. Trước đó, tháng 5/2026, dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư.

Mandarin Garden 3 có quy mô khoảng 1,7ha, gồm hai tòa chung cư với khoảng 1.000 căn hộ. Dự kiến sẽ được triển khai từ Quý 4/2026.

6.

Lịch sự kiện

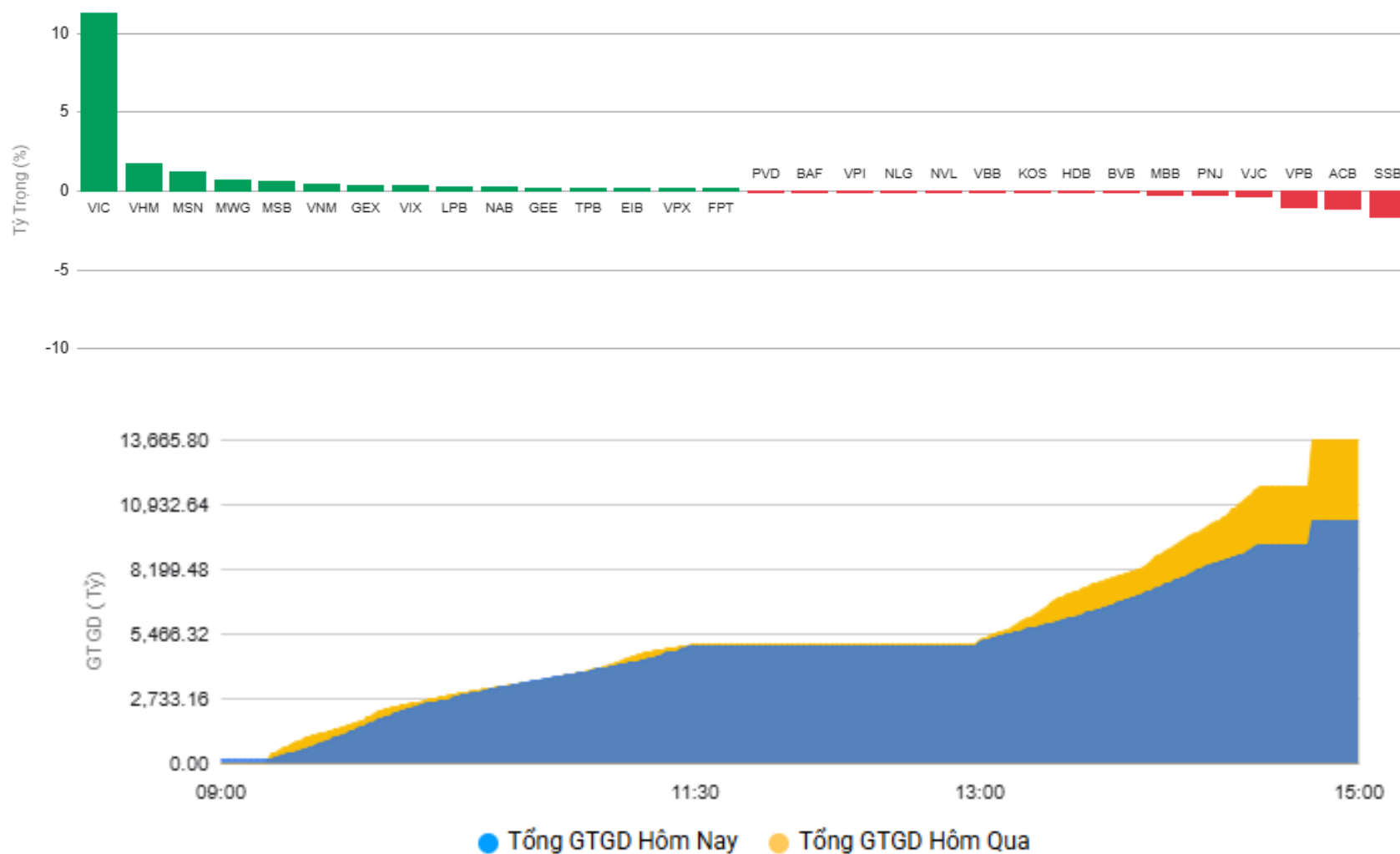
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
CMP	23/09/2026	05/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1.62%	162
BVB	23/09/2026		Phát hành cổ phiếu	50%	
E29	24/09/2026	20/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
PGD	24/09/2026	19/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
VPB	24/09/2026		Phát hành cổ phiếu		
BTĐ	24/09/2026	26/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
HTL	24/09/2026	26/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
PDB	25/09/2026	14/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
VTB	25/09/2026	07/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
VCC	25/09/2026	16/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
V12	25/09/2026	28/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6.00%	600
TMS	25/09/2026		Phát hành cổ phiếu	7.00%	
TMS	25/09/2026	09/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
HD8	25/09/2026	08/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1.50%	150
NDN	28/09/2026	20/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7.00%	700

7.

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (22/09/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	23/07/2026	34,000	28,000	21.4%	Link	Link
TPB	1/7/2024	07/08/2026	20,000	14,250	40.4%	Link	Link
TCB	12/8/2024	24/07/2026	37,300	32,300	15.5%	Link	Link
MBB	29/8/2024	21/08/2026	25,000	20,100	24.4%	Link	Link
ACB	23/9/2024	29/07/2026	27,000	22,000	22.7%	Link	Link
HDB	15/10/2024	1/4/2026	32,191	27,550	16.8%	Link	Link
CTG	28/11/2024	8/5/2026	41,300	30,950	33.4%	Link	Link
VCB	24/2/2025	07/08/2026	72,000	58,900	22.2%	Link	Link
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	36,200	31.8%	Link	Link
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	76,700	-23.5%	Link	Link
HPG	13/01/2025	13/8/2026	28,100	21,150	32.9%	Link	Link
HSG	14/02/2025	18/8/2026	11,700	10,100	15.8%	Link	Link
NKG	7/3/2025	17/8/2026	12,200	9,910	23.1%	Link	Link
VSC	18/06/2025	03/09/2026	22,800	13,400	70.1%	Link	Link
HAH	31/3/2025	21/08/2026	61,600	48,300	27.5%	Link	Link
PVT	17/7/2025	3/8/2026	24,000	24,100	-0.4%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (22/09/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	02/06/2026	40,400	23,800	69.7%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	34,600	16,000	116.3%	Link	Link
DXG	15/11/2024	03/9/2026	17,200	10,600	62.3%	Link	Link
DXS	15/1/2025	03/9/2026	8,000	5,480	46.0%	Link	Link
KBC	22/1/2025	9/9/2026	35,500	26,000	36.5%	Link	Link
BCM	4/8/2024	17/09/2026	70,200	40,200	74.6%	Link	Link
VRE	21/3/2025	30/07/2026	29,600	25,100	17.9%	Link	Link
VHM	29/4/2025	04/08/2026	75,000	69,400	8.1%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	21,043	11,800	78.3%	Link	Link
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	11,750	58.3%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	131,000	29.8%	Link	Link
MWG	13/2/2026	21/08/2026	99,999	72,800	37.4%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	24,270	19,150	26.7%	Link	Link
DGW	23/04/2026	21/08/2026	49,999	45,100	10.9%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (22/09/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VNM	28/05/2026	28/05/2026	75,000	61,200	22.5%		Link
ANV	05/06/2026	04/09/2026	25,000	16,100	55.3%		Link
VHC	05/06/2026	05/06/2026	75,000	49,450	51.7%		Link
PHR	05/06/2026	05/06/2026	46,670	31,650	47.5%		Link
FMC	12/06/2026	12/06/2026	45,000	32,600	38.0%		Link
REE	12/06/2026	12/06/2026	62,000	47,050	31.8%		Link
DPG	12/06/2026	12/06/2026	45,000	27,200	65.4%		Link
SIP	18/06/2026	18/06/2026	74,000	50,200	47.4%		Link
IDC	19/06/2026	19/06/2026	54,550	33,600	62.4%		Link
PHP	26/06/2026	26/06/2026	59,000	45,000	31.1%		Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

